TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:01/2020/HNGĐ - ST
Ngày 13/3/2020
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ksor H'Đuen
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Chế Công Nghị
2. Bà Phạm Thị An

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, về việc: *"Ly hôn và nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đào Xuân H**, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn A, xã I , huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Chị **Đỗ Thị D** , sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị D vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 04/9/2019, các biên bản hòa giải không thành, nguyên đơn anh Đào Xuân H trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị D kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2009 tại UBND xã I , huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc. Đến năm 2014, chị D có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra và chị D nhiều lần bỏ nhà đi. Anh H đã nhiều lần tha thứ chị D để gia đình đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Nhưng chị D vẫn không hề thay đổi mà tiếp tục có quan hệ ngoại tình với người khác và bỏ nhà đi từ năm

2018. Anh H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị D vẫn không về nhà và cũng không cung cấp địa chỉ cho ai biết. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng ly thân, một mình anh H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nay anh xét thấy không thể chung sống với chị D được nữa vì tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với chị Đỗ Thị D .

- *Về việc nuôi con chung:* Có 01 con chung: Đào Xuân G, sinh ngày 07/4/2006. Nguyện vọng của anh H là được nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị.

Đối với bị đơn chị Đỗ Thị D*:* Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vẫn cố tình trốn tránh không tham gia thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Nên Tòa án tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ để giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án:

- Về pháp luật tố tụng:

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải và tham gia phiên tòa. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh Hà ly hôn chị D vì mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng.

- *Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh H . Giao cho anh H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đào Xuân G , sinh ngày 07/4/2006. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Buộc anh Hà chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Đào Xuân H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với chị Đỗ Thị D . Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị D là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại

thôn A, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Xuân H và chị Đỗ Thị D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2009 tại UBND xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do chị D có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Anh H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng vì chị H bỏ nhà đi từ năm 2018, không quan tâm gia đình và còn cố tình không cung cấp địa chỉ để liên hệ. Anh H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng không thể hàn gắn.

Đối với chị D , đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng chị D đều không đến. Điều đó chứng tỏ chị D không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy các con cho tốt.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hà đối với chị Duyên.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Xét nguyện vọng nuôi con của anh H về việc nuôi con và xem xét nguyện vọng của con chung, thấy rằng cần tiếp tục giao cho anh H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung để đảm bảo quyền lợi mọi mặt. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho anh H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Đào Xuân G. Do anh H không yêu cầu nên chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về công nợ chung: Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Anh Đào Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đào Xuân H.

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Xử cho anh Đào Xuân H ly hôn với chị Đỗ Thị D.

**** Về việc nuôi con chung:***

Giao cho anh Đào Xuân H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là: Đào Xuân G, sinh ngày 07/4/2006. Chị Duyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời hạn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh H tính từ hôm nay (13/3/2019) cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**** Về án phí:*** - Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lề phí Tòa án.

Anh Đào Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006370 ngày 05/9/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

Anh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/3/2020. Chị D có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
- VKSND huyện Phú Thiện
- THA DS huyện Phú Thiện
- TAND tỉnh
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự
- Lưu HS, AV, VT

Ksor H'Đuen